

Số: 149/KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/01/2024 về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024, trong đó đề ra 33 mục tiêu thực hiện chuyển đổi số, tập trung cho 03 nội dung: Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

Kết quả thực hiện tính đến 26/12/2024, đã hoàn thành 22/33 mục tiêu; 10/33 mục tiêu chưa đạt; 01/33 mục tiêu địa phương chưa đo lường, tổng hợp được số liệu báo cáo (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và tình hình thực tế tại địa phương, năm 2024, UBND tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh gồm: 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh; 07 Quyết định; 08 Kế hoạch của UBND tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này*).

Nhằm tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban (*Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 13/9/2024*).

Tiếp tục cụ thể hóa Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi

số năm 2024 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (*Quyết định số 507/QĐ-CT ngày 03/4/2024*), trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thúc đẩy số hóa các ngành, lĩnh vực, phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nói chung và tại các cơ quan, đơn vị nói riêng được thực hiện đầy đủ, thường xuyên thông qua các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin báo cáo, báo cáo định kỳ kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của UBND tỉnh, báo cáo định kỳ hàng tháng về chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông...

2. Công tác hoàn thiện thể chế số

Năm 2024, UBND tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến chuyển đổi số nổi bật như: Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/6/2024 của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 507/QĐ-CT ngày 03/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 1290/QĐ-CT ngày 05/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc và nhiều văn bản khác liên quan đến chỉ đạo phát triển về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số (*chi tiết tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này*).

3. Hạ tầng số

- Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị 3 cấp tỉnh - huyện - xã đã được trang bị máy tính, mạng LAN, kết nối Internet băng thông rộng cố định để phục vụ công tác chuyên môn; tuy nhiên nhiều trang thiết bị được trang bị theo các giai đoạn khác nhau, chưa bảo đảm đồng bộ, còn nhiều thiết bị cũ, ảnh hưởng tới việc triển khai các ứng dụng dùng chung. Đã thực hiện kết nối đường

truyền số liệu chuyên dùng đến 169 đơn vị, địa phương, đồng bộ đến cấp xã.

- Trung tâm Dữ liệu của tỉnh được đầu tư đồng bộ về công nghệ, quản lý tập trung, trang bị hệ thống bảo mật bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước: thiết bị tường lửa, phòng chống Virus; hệ thống máy chủ quản lý hệ thống và hệ thống máy chủ ứng dụng; hệ thống sao lưu, dự phòng dữ liệu; hệ thống an ninh và giám sát; hệ thống báo và chữa cháy tự động; hệ thống quản trị tập trung, giám sát môi trường; hệ thống lưu điện; hệ thống điều hòa chính xác.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 nhà cung cấp dịch vụ điện thoại và 05 nhà cung cấp dịch vụ Internet. Các doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư vào chất lượng dịch vụ; có 3.100 trạm BTS, phủ sóng di động 3G, 4G trên địa bàn tỉnh đạt 100%, đã phát sóng thương mại hơn 60 trạm 5G của Viettel và Vinaphone; hiện có 1.350.000 thuê bao điện thoại di động; 290.000 thuê bao Internet băng rộng cố định và 1.100.000 thuê bao Internet băng rộng di động.

- Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh Vĩnh Phúc được cài đặt, vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia NGSP (Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng), NDXP (Văn phòng Chính phủ xây dựng). Qua các nền tảng này đã kết nối với các ứng dụng, cơ sở dữ liệu quốc gia tại các bộ, ngành Trung ương.

4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Tại Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin (đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh) hiện có 10 cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin và điện tử viễn thông, có năng lực, trình độ chuyên môn cao, trong đó, 03 cán bộ đã đăng ký dự thi và được tổ chức quốc tế EC-Council cấp chứng chỉ Certified SOC Analyst - CSA (*Chuyên gia phân tích an toàn thông tin*), chứng chỉ Certified Ethical Hacker (*Hacker mũ trắng*) và chứng chỉ Certified SOC Analyst - CSA v1 (*Chuyên gia phân tích an toàn thông tin*). Tuy nhiên, với khối lượng công việc rất lớn và phức tạp thì số lượng cán bộ trên chưa đủ để bao quát toàn bộ công việc theo chức năng, nhiệm vụ công việc được giao.

- Đa số các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã có lãnh đạo phụ trách chuyển đổi số của cơ quan. Tuy nhiên, do mức độ quan tâm và quyết tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành của lãnh đạo các cơ quan khác nhau, trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vẫn còn bất cập, vì vậy mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tại tỉnh vẫn chưa thực sự triệt để tận dụng thế mạnh của chuyển đổi số.

- Hầu hết các sở, ngành, địa phương đều bố trí tối thiểu 01 cán bộ phụ trách

kỹ thuật về công nghệ thông tin của đơn vị. Đội ngũ cán bộ này đều có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin. Tuy nhiên, do nhiều người còn kiêm nhiệm các công việc khác nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ trong tham mưu, vận hành hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình.

- Năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho 407 cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị, trong đó, 10 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức công nghệ thông tin cho 300 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã; 01 lớp đào tạo nghiệp vụ nâng cao cho 30 cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 01 lớp (42 học viên) đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và 01 đợt diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Vĩnh Phúc cho 35 cán bộ quản trị mạng, phụ trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

5. Dữ liệu số

- Thực hiện Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh, tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai 25 cơ sở dữ liệu (CSDL) của tỉnh, trong đó có 13 CSDL đang đặt tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh, 02 CSDL đặt tại Văn phòng UBND tỉnh, 05 CSDL được phân quyền từ CSDL của bộ, ngành trung ương, 05 CSDL vận hành trên hệ thống hạ tầng của đơn vị cung cấp dịch vụ. 01 CSDL đã kết nối đến CSDL quốc gia về dân cư.

- Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.vinhphuc.gov.vn/>. Danh mục dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc gồm 206 dữ liệu của 14 lĩnh vực: giáo dục, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ, kinh tế, lao động, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp, tài chính, văn hóa du lịch, xã hội, xây dựng, y tế sức khỏe, công nghiệp (ban hành tại Quyết định số 1290/QĐ-CT ngày 05/9/2024).

- Đã triển khai kết nối “Số liệu cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính” giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc với Hệ thống theo dõi “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương” tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần tăng điểm đánh giá xếp hạng tỉnh Vĩnh Phúc trên bảng Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương.

- **Công an tỉnh:** duy trì, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Tính đến nay, toàn tỉnh đã kích hoạt được 762.284 tài khoản định danh điện tử được kích hoạt (mức 1 là: 55.785 tài khoản, mức 2 là: 706.499 tài khoản).

- **Cục Thuế tỉnh:** tiếp tục thực hiện rà soát chuẩn hóa dữ liệu MST cá nhân. Tính đến nay, tỉ lệ rà soát chuẩn hóa mã số thuế của ngành thuế Vĩnh Phúc đạt kết quả như sau: (1) Tổng 4 nhóm ưu tiên: Số lượng MST đã khớp/ Số lượng MST phải rà soát 127.315/181.680 đạt 70,1%; (2) Tổng 5 nhóm: Số lượng MST đã khớp 159.386 MST, đạt 37,06%. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc là đơn vị đứng thứ 9/64 trong toàn ngành về công tác triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu MST cá nhân.

- **Bảo hiểm xã hội tỉnh:** đã xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với số lượng là 1.112.578/1.138.130 đạt 97,75% người lao động đang tham gia BHXH, BHYT. Tiếp tục thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt: người nhận trợ cấp trợ cấp thất nghiệp qua thẻ ATM đạt 100%, người nhận BHXH một lần đạt 99%; chi lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng không dùng tiền mặt toàn tỉnh đến 09/01/2025 đạt 90% (38.366/42.727 người).

- **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:** Cập nhật CSDL hộ nghèo: 2.094 hộ nghèo; 4.778 hộ cận nghèo, đạt 100% về Bộ Lao động - TB&XH để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định (nằm trong 8/63 tỉnh thành phố kết nối dữ liệu đầy đủ).

Cập nhật CSDL người có công: Tổng số hồ sơ người có công đang quản lý là 127.874 hồ sơ, trong đó đã số hóa và quản lý tại phần mềm Quản lý hồ sơ điện tử người có công tỉnh Vĩnh phúc là 109.320 hồ sơ, hồ sơ mới tiếp nhận đã được số hóa 100% kể từ tháng 3/2024.

Chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt: tính đến nay, toàn tỉnh đã mở được tài khoản cho 52.616/61.458 đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, đạt tỷ lệ 85%. Đã chi trả cho đối tượng nhận trợ cấp qua tài khoản 43.365 đối tượng.

- **Sở Y tế:** Đẩy mạnh khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip/căn cước và ứng dụng VNeID, trong năm đã có 599.433/1.170.899 lượt khám qua CCCD gắn chip/căn cước, trong đó lượt khám qua CCCD gắn chip/căn cước là 597.365 và 2.068 lượt qua ứng dụng VneID. Đã phối hợp Ngân hàng HDBank triển khai Kiosk khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học: các cơ sở y tế đăng ký 26 kiosk.

- Các sở ngành khác tiếp tục đẩy mạnh thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, phục vụ kết nối chia sẻ như: Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp (Sở Kế hoạch và đầu tư); cơ sở dữ liệu về tài chính (Sở Tài chính); cơ sở dữ liệu giáo viên, học sinh (Sở Giáo dục và đào tạo); cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (Sở Nội vụ, đã hoàn thành)...

- **Đối với việc cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID:** Đã xây dựng triển khai Kế hoạch số 193/KH-UBND, ngày 30/9/2024 về triển khai thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Vĩnh Phúc chính thức triển khai cấp phiếu LLTP trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 20/11/2024 (Công văn 3287/STP-HCTP, ngày 19/11/2024 của Sở Tư pháp về chính thức thực hiện cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID). Tính đến 06/01/2025, đã có 954 hồ sơ đề nghị cấp phiếu LLTP qua VNeID trên tổng số 1.581 hồ sơ, đạt tỷ lệ 60,3%; đã cấp được 695 trường hợp hồ sơ đề nghị qua VNeID.

- **Đối với triển khai sổ sức khỏe điện tử VNeID:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 01/11/2024 về triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Tổ chức tập huấn triển khai các văn bản của Bộ Y tế về việc thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp ứng dụng VNeID tại các cơ sở khám, chữa bệnh đối với 100% các cơ sở khám, chữa bệnh (Công lập và tư nhân) thanh toán Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; Hiện đang triển khai đào tạo, tập huấn Chuyên đổi số lồng ghép tập huấn triển khai Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID cho 240 cán bộ công chức ngành Y tế trong năm 2024. Công an tỉnh, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu 100% cán bộ, công nhân viên chức và cán bộ chiến sĩ thực hiện cài đặt, kích hoạt VNeID mức độ 2 và tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế, sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

Đến nay, 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã thực hiện liên thông, trích chuyển dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Quyết định số 4750/QĐ-BYT về Hệ thống thông tin giám định Bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm HIS (Phần mềm quản lý khám, chữa bệnh) trên địa bàn để triển khai Sổ khám chữa bệnh điện tử trên phần mềm HIS. Tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử thay Sổ sức khỏe giấy; tổ chức thu thập, cập nhật, nuôi sống và thực hiện liên thông dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024, Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 và Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

6. An toàn, an ninh thông tin mạng

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin được thực hiện liên tục; triển khai hệ thống lưu trữ nhật ký, cảnh báo sự kiện an toàn thông tin tập trung bằng phần mềm nguồn mở; ngăn chặn 100% các trường hợp tin tặc sử dụng các máy chủ C&C để điều khiển, phát tán mã độc, thư rác vào các hệ thống thông tin của tỉnh; duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp, chia sẻ thông tin giám sát

an toàn hệ thống thông tin về Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; hoàn thiện đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh kết nối vào Cơ sở dữ liệu Dân cư của Bộ Công an.

- Đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc có 66/71 (92,96%) hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin. Trong đó, số lượng các hệ thống thông tin được phê duyệt theo cấp độ là: 07 hệ thống cấp độ 3; 57 hệ thống cấp độ 2; 02 hệ thống cấp độ 01. Ngoài ra, còn 05 hệ thống đang trong quá trình lập và trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ. *(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này).*

7. Chính quyền số

7.1. Công tác tham mưu:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ và tình hình thực tế tại địa phương, trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 01 Nghị quyết đang trình HĐND tỉnh chủ trương xây dựng; 07 Quyết định; 08 Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh *(chi tiết tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này).*

7.2. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin:

- Triển khai hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Từ 01/01/2022 đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc triển khai thử nghiệm HTTT giải quyết TTHC sử dụng giải pháp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Hệ thống đặt tại Trung tâm dữ liệu IDC Nam Thăng Long của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, được xây dựng, triển khai tập trung, thống nhất, hợp nhất Cổng dịch vụ công và HTTT một cửa điện tử của tỉnh để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hiện nay có kết nối với 23 hệ thống thông tin khác, gồm: (1) Cổng dịch vụ công quốc gia; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Cổng thanh toán quốc gia; (5) Hệ thống biên lai điện tử; (6) Bàn ký điện tử; (7) Hệ thống SSO của tỉnh Vĩnh Phúc; (8) Hệ thống LGSP của tỉnh Vĩnh Phúc; (9) Hệ thống Zalo OA; (10) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung trên địa bàn tỉnh; (11) Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; (12) Hệ thống lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp; (13) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (14) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (15) Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC); (16) Cổng kết nối dịch vụ chữ ký số công cộng (eSign); (17) Hệ thống Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ ngân sách; (18)

Hệ thống Dịch vụ công liên thông của Bộ Công an; (19) Phần mềm Chứng thực của Sở Tư Pháp; (20) Hệ thống Dịch vụ công thiết yếu của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (21) Hệ thống hồ sơ dịch vụ công cấp đổi giấy phép lái xe (Bộ Giao thông vận tải); (22) Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước (Bộ Giao thông vận tải); (23) Kết nối ứng dụng VNeID (hệ thống thông tin định danh và xác thực điện tử) của Bộ Công an, phục vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP). Kết nối được thiết lập, cài đặt thông qua máy chủ bảo mật kết nối (SS - Secure Server) đang đặt tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Vĩnh Phúc (do Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin quản lý).

Tính đến ngày 24/12/2024, trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh có 740 tài khoản cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa có quyền khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có 528 tài khoản cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thường xuyên sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã có 124.320 lượt khai thác thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ công tác chuyên môn.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hiện có 1.865 dịch vụ công, trong đó có 954 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 645 dịch vụ công trực tuyến một phần và 266 dịch vụ cung cấp thông tin (chưa triển khai được thành toàn trình hoặc một phần). 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đã tích hợp 1.563 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó có 619 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 417 dịch vụ công trực tuyến một phần, còn lại 527. Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hiện có 479 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, hiện đã có 437 thủ tục hành chính (91.23%) tích hợp thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Theo “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương” công bố công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 25/12/2024, “Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử” là 71,01% (trung bình của cả nước là 68,75%), “Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC” là 70,73% (trung bình của cả nước là 67,46%), “Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá” là 0,83% (trung bình của cả nước là 21,5%). Đến ngày 24/12/2024, đã thực hiện 188.415 giao dịch thanh toán trực tuyến thành

công với tổng số tiền giao dịch là 11.056.054.928 đồng, có 55,54% hồ sơ (trung bình của cả nước là 48,5%) nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Tổ chức triển khai dịch vụ Bưu chính công ích trong việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: Tính đến ngày 25/12/2024, đã tiếp nhận 58.916 hồ sơ và thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích là 58.916 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

- Về triển khai hệ thống văn bản điện tử và kết nối liên thông với Trục văn bản quốc gia: Tính ngày 01/01/2024 đến ngày 25/12/2024, có 1.009.071 văn bản đến trên phần mềm QLVB (cấp tỉnh 311.429 văn bản, cấp huyện 146.931 văn bản, cấp xã 550.711 văn bản), có 302.892 văn bản đi trên phần mềm QLVB (cấp tỉnh 103.621 văn bản, cấp huyện 77.355 văn bản, cấp xã 121.916 văn bản), có 302.235 văn bản đi ký số trên phần mềm QLVB (cấp tỉnh 103.446 văn bản, cấp huyện 77.351 văn bản, cấp xã 121.438 văn bản). Tỷ lệ ký số trên phần mềm QLVB của tỉnh là 99,78% (tỷ lệ ký số của các sở, ban, ngành là 99,83%, của UBND các huyện, thành phố là 100%, của UBND cấp xã là 99,61%).

- Đến nay, đã cấp 2.659 chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho 39 cơ quan, đơn vị, bao gồm 2.164 chứng thư số cá nhân, 495 chứng thư số cơ quan; đã đăng ký cấp 104 Sim PKI cho lãnh đạo của 22 cơ quan, đơn vị; đã cấp 3.381 chứng thư số cá nhân sử dụng giải pháp ký số tập trung cho giáo viên để thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo”.

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh và 37 Cổng thông tin điện tử của ngành, địa phương tiếp tục được vận hành, cập nhật dữ liệu theo quy định. Các Cổng thông tin điện tử đã cơ bản đăng tải công khai các thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, qua đó góp phần đẩy mạnh minh bạch và tiếp cận thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân với các cơ quan Nhà nước.

8. Kinh tế số và xã hội số

Năm 2024, theo số liệu tổng hợp của Tổng cục Thống kê tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh Vĩnh Phúc đứng thứ 5 các tỉnh, thành phố trong đó tỷ trọng kinh tế số chiếm 26,8% và tỷ trọng kinh tế số lõi là 23%, vượt mục tiêu đề ra là 20%.

Toàn tỉnh đã có 762.284 tài khoản định danh điện tử được kích hoạt (*mức 1 là: 55.785 người; mức 2 là: 706.499 người*) trên tổng số 980.226 công dân trên

14 tuổi, đạt 77% người dân đủ điều kiện, là một trong những tỉnh có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 16.024. chữ ký số công cộng (10.209 chữ ký số của công ty, doanh nghiệp; 5.815 chữ ký số cá nhân) do VNPT Vĩnh Phúc, Viettel Vĩnh Phúc cung cấp cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng để ký số, xác thực, thực hiện trong các giao dịch điện tử dưới các hình thức cung cấp thiết bị và sử dụng như Token, Sim, HSM, Smart.

Trong lĩnh vực y tế đã triển khai hoạt động đăng ký khám, tư vấn chữa bệnh qua nhiều hình thức như: zalo (02 lượt), facebook (20 lượt), điện thoại (120 lượt), website (1.663 lượt) và các nền tảng khác (app mobile: 1.128 lượt, tổng đài chăm sóc khách hàng: 35.822 lượt).

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay, 100% các đơn vị trường học đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt qua các đơn vị trung gian và thu hộ, tổng số thu không dùng tiền mặt năm 2024 trên 800 tỷ đồng; 100% các cơ sở khám chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế đã triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt bằng nhiều hình thức, số lượt thanh toán không dùng tiền mặt 261.145 lượt với số tiền thanh toán không sử dụng tiền mặt 109,2 tỷ đồng; 52.054 người có công và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh có và được chi trả lương, trợ cấp qua tài khoản, đạt tỷ lệ 84,6 %; đã chi trả lương hưu qua tài khoản 33.271 người, đạt tỷ lệ 78%.

Theo dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước tỉnh, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên của Vĩnh Phúc có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 68%.

Số tài khoản người dân lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh khoảng 176.388 tài khoản.

Tổng hợp theo phân ngành kinh tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 4.515 doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề kinh doanh liên quan đến các lĩnh vực như: sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, hoạt động bán buôn bán lẻ và phân phối công nghệ thông tin, hoạt động viễn thông), 2.831 doanh nghiệp nền tảng số (doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề kinh doanh liên quan đến các lĩnh vực như dịch vụ thông tin, xuất bản trực tuyến, sản xuất phim, video, audio, phát thanh, truyền hình trực tuyến, dịch vụ qua mạng internet). Tổng doanh thu lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử năm 2024 ước đạt 230.000 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch năm 2024).

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính

phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 934/QĐ-BTTTT ngày 07/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông Phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Văn bản số 4162/UBND-TH2 ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc tham mưu, thực hiện Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024, ngày 04/10/2024, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị nhân ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 để cung cấp các thông tin về định hướng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, đồng thời tôn vinh các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 30/9/2024, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1283/STTTT-TTBCXB về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, trong đó đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, cơ quan có trang/cổng thông tin điện tử chỉ đạo, triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền sâu rộng, liên tục chủ đề, mục đích, ý nghĩa Ngày Chuyển đổi số quốc gia; tuyên truyền Bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; kết quả đạt được trong công cuộc chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia vào chuyển đổi số,...

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, mọi người dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Ngày 04/10/2024, tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức hội nghị Ngày chuyển đổi số của tỉnh, khai trương Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc và giới thiệu một số giải pháp chuyển đổi số. Dự hội nghị có các đồng chí là Lãnh đạo UBND tỉnh, đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông và gần 400 đại biểu là lãnh đạo các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp và thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân tiêu biểu của 136 xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố Vĩnh Yên, BHXH tỉnh Vĩnh Phúc đã chủ động mời chuyên gia để trao đổi chia sẻ thông tin về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, qua đó giúp cho

mọi người có cái nhìn tổng thể, định hình, định hướng công việc, nhiệm vụ của cơ quan gắn với chuyển đổi số.

- Hiện nay, công cụ tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh rất đa dạng, phong phú, thông qua các kênh như: Website Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc (<https://chuyendoiso.vinhphuc.gov.vn>); chuyên trang Chuyển đổi số của Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh (<https://vinhphuc.gov.vn/chinhquyendt/Pages/home.aspx>); chuyên mục Chuyển đổi số của Báo Vĩnh Phúc (<https://baovinhphuc.com.vn/chuyen-muc/cat/170/Chuyen-doi-so-tinh-Vinh-Phuc>); chuyên mục Chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc (<http://vinhphuctv.vn/Chuyen-muc-tin-tuc/cat/994>); Bản tin Chuyển đổi số, Thông tin và Truyền thông của Sở Thông tin và Truyền thông. Năm 2024, Báo Vĩnh Phúc đăng tải trên 300 tin, bài; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh trên 350 tin, phóng sự; Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh trên 200 tin, bài về chuyển đổi số.

- Thông qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số; thông qua các cuộc họp trực tuyến, học trực tuyến đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò chuyển đổi số trong đời sống, xã hội, hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

Tỉnh Vĩnh Phúc thành lập 02 nhóm Zalo “UBND tỉnh Vĩnh Phúc” (hiện có hơn 19.000 người đã quan tâm) và “Chuyển đổi số Vĩnh Phúc” (có 2.384 người đã quan tâm) nhằm tuyên truyền kịp thời các nội dung liên quan chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông thành lập nhóm Zalo “Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Phúc” nhằm tuyên truyền, đăng tải thông tin về các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và cung cấp các tiện ích cho người dân trên địa bàn tỉnh.

10. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dành cho chuyển đổi số của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024 là 188.929 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Kế hoạch này*).

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại:

- Việc tham mưu, ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách, phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số còn chậm.

- Vai trò người đứng đầu các sở, ngành, huyện, thành phố chủ động, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý còn hạn

chế.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các sở, ngành huyện, thành phố còn rất thiếu và chưa đáp ứng về năng lực, trình độ. Phần lớn nhân lực công nghệ thông tin tại các đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, bán chuyên trách nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin. Vẫn có tình trạng cán bộ công nghệ thông tin tiếp tục xin thôi việc trong cơ quan nhà nước gây khó khăn, bị động liên quan đến triển khai chuyển đổi số. Chưa có cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chưa có chất lượng cao về làm việc tại các đơn vị.

- Hạ tầng số, nền tảng số của tỉnh mặc dù đã được đầu tư bài bản nhưng chưa hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương để phục vụ chuyển đổi số. Chưa tập trung đầu tư hệ thống giám sát điều hành tập trung của tỉnh (như Trung tâm giám sát, điều hành thông tin) và ứng dụng thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp (như ứng dụng công dân số).

2. Nguyên nhân:

- Việc thay đổi, điều chỉnh trong tổ chức cán bộ ảnh hưởng khá nhiều đến tiến độ tham mưu, giải quyết các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Các lĩnh vực của ngành thông tin và truyền thông phức tạp, công nghệ thay đổi nhanh, có rất nhiều văn bản điều chỉnh. Mặt khác hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông chưa đầy đủ và đồng bộ, đặc biệt thiếu các văn bản hướng dẫn xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử còn triển khai chậm. Các hệ thống thông tin triển khai từ các cơ quan Trung ương còn hạn chế trong liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống tại địa phương

- Người đứng đầu một số sở, ngành, huyện, thành phố chưa quyết liệt, chủ động, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; chưa thực sự xác định chuyển đổi số có ý nghĩa rất quan trọng để thay đổi cách quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo ra các giá trị mới nhanh hơn, nhiều hơn, tốt hơn cho xã hội.

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức có năng lực, trình độ công nghệ thông tin gặp nhiều khó khăn do độ hấp dẫn về công việc và chế độ đãi ngộ rất thấp so với khu vực ngoài nhà nước, sinh viên công nghệ thông tin tốt nghiệp không quan tâm đến khu vực hành chính, sự nghiệp dẫn đến nhiều cơ quan, đơn vị không có cán bộ có chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật tham mưu, thực hiện liên quan đến chuyển đổi số.

- Hạ tầng số của tỉnh vẫn chưa thực sự tiếp cận công nghệ hiện đại, chưa thực sự ứng dụng điện toán đám mây, mà đang dừng ở công nghệ ảo hóa. Mạng viễn thông thế hệ mới 5G chưa triển khai nhiều. Bộ Thông tin và Truyền thông

đã ban hành danh mục các nền tảng số quốc gia, tuy nhiên một số Bộ, ngành Trung ương chậm xây dựng, thiếu hướng dẫn do đó dưới địa phương chưa có phương án triển khai tối ưu.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các ngành, địa phương;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 85-CT/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025;

Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc;

Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 2.0;

Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển Kinh tế xã hội tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 theo

hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng;

Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 85 -CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025);

Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả thủ tục hành chính điện tử đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 65%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản hồ sơ giấy) đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ văn bản xử lý trên môi trường mạng của các cơ quan Nhà nước được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, bảo đảm tính pháp lý của văn bản theo quy định (trừ văn bản mật theo quy định) đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ

trên môi trường điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đạt 100%.

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp mở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo quy định.

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 50%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 70%;

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 70%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến, cập nhật kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 50%;

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt tối thiểu 75%;

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 50 %;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 10%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập, các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 60%.

IV. YÊU CẦU

Các ngành, các cấp tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện các

nhiệm được giao tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, tránh lãng phí và phù hợp với tình hình sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

Nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi mà đơn vị mình được giao.

V. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số. Bám sát các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

Phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyển đổi số thông qua các ứng dụng, hệ thống thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

Ban hành hoặc tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các nội dung, cụ thể:

- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2026 – 2030 (Hoặc Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2030).

- Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định của UBND tỉnh ban hành: Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; Sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;...

- Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch thực hiện Đề án “Thực hiện cơ chế

giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn II; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch ngành Thông tin và Truyền thông.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông bảo đảm không còn vùng lõm sóng di động 4G; mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh bảo đảm phù hợp với các quy định của Trung ương, bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng quản lý, vận hành, lưu trữ tập trung nhằm triển khai chính quyền điện tử tiến tới chính phủ số và phát triển đô thị thông minh;...

- Triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền trực tuyến hình phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các sở, ngành của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- củng cố hạ tầng an toàn thông tin, an ninh mạng (giám sát an toàn, an ninh không gian mạng - SOC; phần mềm phòng chống mã độc, Virus, kết nối, chia sẻ thông tin tập trung).

- Rà soát, nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng máy tính, máy tính của các cấp, các ngành bảo đảm điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác, vận hành hệ thống một cửa điện tử liên thông, triển khai các ứng dụng chuyên ngành, số hóa, cập nhật dữ liệu điện tử; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng Chính quyền điện tử, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

4. Nhân lực số

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin làm việc tại các đơn vị, địa phương. Cử cán bộ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu phù hợp với chuẩn của trong nước và quốc tế về quản trị mạng, an toàn, bảo mật thông tin.

5. Dữ liệu số

- Quản lý, vận hành khai thác hiệu quả Cổng dữ liệu mở, các nền tảng dữ liệu dùng chung kết nối, đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh và tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.

- Hướng dẫn sử dụng và khai thác kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá, thẩm định và tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý của tỉnh. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

- Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo, tuyển dụng hình thành đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin; duy trì các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung: Thư điện tử; Cổng thông tin điện tử và các cổng thành phần, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cổng dịch vụ công trực tuyến, Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng,...

- Tiếp tục quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của tỉnh phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các ứng dụng, dịch vụ và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh vào hệ

thống.

- Kết nối, tích hợp các hệ thống dùng chung của tỉnh với các cổng thanh toán điện tử tập trung do Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng, phát triển nền tảng cung cấp các dịch vụ trên thiết bị di động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu, khai thác các hệ thống thông tin, dịch vụ công.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng nền tảng số: hóa đơn điện tử, hồ sơ sức khỏe, định danh và xác thực điện tử, dạy học trực tuyến...

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Đưa chương trình phổ biến kiến thức về chuyển đổi số vào các trường đào tạo chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu lan toả tiến trình chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả mạng lưới tổ Công tác đề án 06 + Chuyển đổi số, nòng cốt là đội ngũ ngành Thông tin và Truyền thông có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp công nghệ thông tin với mục đích hỗ trợ, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hoá.

- Phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở: Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, hạ

tăng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Truyền thông, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025 theo đúng chủ đề, định hướng tuyên truyền của bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh bảo đảm lan tỏa thông điệp hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia đến các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức (quyển, tờ rơi, video, clip...), trên nhiều ứng dụng (zalo, facebook, mạng xã hội khác...), trên nhiều phương tiện (báo, đài phát thanh - truyền hình, trang/cổng thông tin điện tử, đài truyền thanh cơ sở...);

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

VI. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Quảng bá, tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua kênh Hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với Chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc; Phần mềm điều tra đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Chính quyền tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

2. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tăng cường đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh, lựa chọn giải pháp công nghệ tiên tiến như: điện toán đám mây, Internet vạn vật, dữ liệu khối, dữ liệu lớn, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo... để quản lý tập trung các hệ thống thông

tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Từng bước thay đổi cơ cấu ngân sách dành cho ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp, bố trí thực hiện các nhiệm vụ thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số và các dự án công nghệ thông tin.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế:

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, năng lực sản xuất của doanh nghiệp công nghệ thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

- Tiếp tục phối hợp với các Tập đoàn công nghệ lớn (VNPT, Viettel, FPT...); các Tập đoàn đang có các sản phẩm công nghệ thông tin cung cấp cho Chính phủ, triển khai xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin mang tính hệ thống, để thuận lợi trong việc tích hợp, liên thông các hệ thống, khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh các hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

VII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Danh mục các dự án, nhiệm vụ và kinh phí dự kiến phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước năm 2025 chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo Kế hoạch này.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các văn bản sau: Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025

(chậm nhất trong tháng 3/2025); Kế hoạch tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (chậm nhất trong tháng 3/2025) và các văn bản về chuyển đổi số trong chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2025.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh (nếu cần thiết) quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2025 cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND tỉnh (Trình trong tháng 3/2025).

- Tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2025 của Vĩnh Phúc, phấn đấu tỉnh Vĩnh Phúc xếp hạng 20/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ; Ứng dụng công dân số nhằm phát triển kênh thông tin trao đổi giữa chính quyền địa phương và Nhân dân, thúc đẩy mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền. Xác định đây là nhiệm vụ đột phát về chuyển đổi số trong năm 2025.

- Tiếp tục quản lý, vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu của tỉnh, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho các dữ liệu đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; Phối hợp với các đơn vị liên quan duy trì ổn định, thông suốt các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống quản lý người dùng tập trung của tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Riêng đối với phần mềm quản lý văn bản và điều hành với số lượng người dùng lớn, công nghệ lạc hậu, còn nhiều hạn chế về tính năng, tốc độ cần khẩn trương rà soát, đánh giá, đề xuất phương án triển khai để bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật theo quy định, thuận lợi cho người sử dụng và đặc biệt là phải bảo đảm về an toàn thông tin; Chú ý phải bảo đảm thông suốt, an toàn dữ liệu của phần mềm sau khi hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh bảo đảm hạ tầng viễn thông, Internet; phát triển, mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động 5G.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo, quản lý và cán bộ công chức, viên chức và nhân dân.

- Tiếp tục mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành thông qua nền

tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

- Chủ trì triển khai hệ thống quản lý thông tin truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Vĩnh Phúc, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Công truy xuất nguồn gốc Quốc gia qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Tham mưu với Hội đồng Khoa học công nghệ và UBND tỉnh định hướng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh triển khai hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu của cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp các sở, ngành tham mưu tổ chức đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số của một số tỉnh, thành phố có thứ hạng chuyển đổi số cao như Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế,...

- Tham mưu các giải pháp để nâng cao số lượng, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành rà soát, trình công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần. Kiểm soát chất lượng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm hợp lý, dễ thực hiện.

- Chủ trì quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu đề khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

- Tham mưu bảo đảm nguồn lực đầu tư công triển khai các dự án liên quan đến chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Giám sát, đôn đốc các đơn vị triển khai hiệu quả nền tảng quản lý tài sản công.

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin về thu, chi ngân sách của tỉnh.

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số do ngân sách nhà nước phải đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương

4. Sở Nội vụ

- Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

- Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lưu trữ điện tử, số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Vĩnh Phúc.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tiếp tục đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

5. Sở Tư pháp

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch. Hoàn thành 100% việc rà soát, phê duyệt dữ liệu chuyển sang phần mềm hộ tịch điện tử

- Tiếp tục triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống đấu giá tài sản công trực tuyến.

6. Sở Xây dựng

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quy hoạch và phát triển đô thị trên nền GIS tỉnh Vĩnh Phúc.

- Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Nghiên cứu, xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thử nghiệm triển khai nền tảng bản đồ số cho tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tham mưu triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Vĩnh Phúc; báo cáo hiện trạng và kết quả số hóa hồ sơ địa chính đang lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Triển khai xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 tỉnh Vĩnh Phúc.

- Triển khai, xây dựng các cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường, quan trắc,... trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2025.

- Phối hợp hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ gia đình chăn nuôi trang trại quy mô vừa và lớn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất chăn nuôi.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ truy xuất nguồn gốc nông sản cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, tích hợp với “Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Vĩnh Phúc” do Sở Khoa học và Công nghệ triển khai (nếu đáp ứng) bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

8. Sở Công Thương

- Tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai nền tảng quản lý toàn diện thống nhất, kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh: quản lý, số hóa hồ sơ giáo viên đối với 100% trường học các khối mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; quản lý công tác giảng dạy của giáo viên (sổ điểm gọi tên và ghi điểm điện tử); quản lý hồ sơ học sinh bằng học bạ điện tử; quản lý quá trình học tập và rèn luyện của học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử; quản lý các kỳ thi, bài thi do nhà trường tổ chức.

- Đôn đốc việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Y tế

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm Nền tảng khám chữa bệnh từ xa trong đó tích hợp các yêu cầu: chữ ký số, bệnh án điện tử (EMR), phần mềm quản lý khám chữa bệnh (HIS)... tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quản lý dược, quầy thuốc, nhà thuốc, hành nghề y, dược ngoài công lập,...

- Tham mưu với UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030 theo lộ trình phù hợp với địa phương.

- Đẩy mạnh triển khai số sức khỏe điện tử trên VNeID.
- Đôn đốc việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh trên bàn tỉnh.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai thuê hệ thống quản lý, điều hành du lịch thông minh theo Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên số về văn hóa, du lịch, thể thao của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số, số hóa tài liệu của Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc.
- Triển khai thí điểm Nền tảng Bảo tàng số. Thực hiện số hoá tư liệu, hiện vật và xây dựng hệ thống bảo tàng số cho bảo tàng Vĩnh Phúc theo Công văn số 9152/UBND-VX3 ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh.

12. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Nghiên cứu, đề xuất tham mưu triển khai hệ thống quản lý trên nền GIS đối với lĩnh vực quản lý quy hoạch, xây dựng tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về địa điểm để đảm bảo triển khai khu công nghiệp công nghệ cao.

13. Công an tỉnh

- Tham mưu đôn đốc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, tổ công tác Đề án 06 Trung ương; Tiếp tục tham mưu, đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 260/KH-UBND, ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện 44 mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID.
- Đẩy mạnh công tác cấp căn cước, định danh điện tử cho công dân và cấp định danh điện tử cho tổ chức.
- Tiếp tục triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng của tỉnh. Tổ chức diễn tập an toàn thông tin của tỉnh
- Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho các hệ thống máy chủ, máy tính của các sở, ban, ngành, địa phương.

14. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tích cực thực hiện tuyên truyền thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

15. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; và Kế hoạch này của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo thời gian quy định.

(Chi tiết các nhiệm vụ, dự án của các đơn vị, địa phương tại Phụ lục 5 kèm theo Kế hoạch này).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh với UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu, nhiệm vụ giao	Kết quả đạt được	So với chỉ tiêu	Ghi chú
I	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
1	Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, bảo đảm an toàn thông tin	100%	100%	Đạt	
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	≥ 80%	100%	Đạt	
3	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần triển khai trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, trên nhiều phương tiện khác nhau (gồm cả di động)	100%	100%	Đạt	
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	≥ 70%	57,58%	Không đạt	
5	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp dưới dạng điện tử	100%	71,01%	Không đạt	
6	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	100%	Đạt	
7	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	≥ 80%	70,73%	Không đạt	

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu, nhiệm vụ giao	Kết quả đạt được	So với chỉ tiêu	Ghi chú
8	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	$\geq 50\%$	55,54%	Đạt	
9	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các hệ thống thông tin khác	$\geq 50\%$	0,83%	Không đạt	
10	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống khác của các cấp chính quyền.	100%	100%	Đạt	
11	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.	$\geq 90\%$	96,39%	Đạt	
12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng đồng bộ hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	100%	100%	Đạt	
13	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh 100%; Các cơ quan, đơn vị cấp huyện 95%; UBND cấp xã 80%	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đạt 100%; Các cơ quan, đơn vị cấp huyện 100%; UBND cấp xã đạt 100%	Đạt	
14	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng của các cơ quan Nhà nước phải được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, bảo đảm tính pháp lý của văn bản theo quy định (trừ văn bản mật theo quy định).	100%	99,78%	Không đạt	
15	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các ứng dụng của tỉnh được xử lý đúng hạn.	100%	100%	Đạt	
16	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	100%	100%	Đạt	

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu, nhiệm vụ giao	Kết quả đạt được	So với chỉ tiêu	Ghi chú
17	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý.	$\geq 30\%$	100%	Đạt	
18	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	$\geq 90\%$	100%	Đạt	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế				
1	Tỷ lệ doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.	$\geq 80\%$	100%	Đạt	
2	Tỷ trọng kinh tế số của tỉnh	$\geq 20\%$ GRDP	26,8%	Đạt	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	50%	60,2%	Đạt	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	75%	72,16%	Không đạt	
5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	2%			Chưa tổng hợp được số liệu báo cáo
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số				
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	$\geq 60\%$	78,94%	Đạt	
2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	$\geq 80\%$	68%	Không đạt	
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến, cập nhật kỹ năng số cơ bản	70%	46,74%	Không đạt	
4	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	90%	100%	Đạt	
5	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	70%	100%	Đạt	

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu, nhiệm vụ giao	Kết quả đạt được	So với chỉ tiêu	Ghi chú
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	20%	Không đạt	
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	4,4%	Không đạt	
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	$\geq 90\%$	96%	Đạt	
9	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	80%	100%	Đạt	
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%	100%	Đạt	

Phụ lục 2
DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHỤC VỤ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND
ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/6/2024 của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng Chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023.
3. Quyết định số 1290/QĐ-CT ngày 05/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục Dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc.
4. Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi tỉnh Vĩnh Phúc.
5. Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc.
6. Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
7. Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc.
8. Quyết định số 507/QĐ-CT ngày 03/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
9. Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
10. Kế hoạch số 170/KH-BCĐ ngày 18/7/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc.
11. Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2024.

12. Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024.

13. Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh, Triển khai, thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024 và những năm tiếp theo.

14. Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024.

15. Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

16. Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Phụ lục 3
DANH SÁCH HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND
ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXCĐ
I	DANH SÁCH HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ				
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	3	Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
2	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Phúc			3	
3	Hệ thống Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chung tỉnh Vĩnh Phúc (LGSP)			3	
4	Hệ thống Quản lý người dùng tập trung tỉnh Vĩnh Phúc (AD)			3	
5	Hệ thống phân giải tên miền tỉnh Vĩnh Phúc (DNS)			3	
6	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Công ty Công nghệ thông tin - Tập đoàn VNPT (Đơn vị vận hành trên địa bàn tỉnh: Viễn thông Vĩnh Phúc - VNPT Vĩnh Phúc)	3	Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
7	Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	- Đơn vị vận hành ứng dụng và máy chủ ảo hóa: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Đơn vị vận hành hạ tầng: Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	3	Quyết định số 796 /QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXXCĐ
8	Hệ thống Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 354/QĐ-STTTT ngày 30/12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
9	Hệ thống thư điện tử tỉnh Vĩnh Phúc			2	
10	Hệ thống Quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 264/QĐ-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
11	Hệ thống Quản lý Tòa soạn Báo Vĩnh Phúc điện tử	UBND tỉnh	Báo Vĩnh Phúc; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
12	Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
13	Hệ thống Số hóa bản đồ hệ thống mạng lưới điện			2	
14	Hệ thống Thông tin quản lý giáo dục	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
15	Hệ thống Website của các trường Mầm non, Tiểu học và THCS tích hợp trên Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT Vĩnh Phúc			2	
16	Hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	Quyết định số 44/QĐ-STTTT ngày 28/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
17	Hệ thống Tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 264/QĐ-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
18	Hệ thống Quản lý Nguồn lực Khoa học - Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	2	

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSĐXCĐ
19	Hệ thống Quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và phần mềm quản lý thông tin đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 264/QĐ-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
20	Hệ thống Quản lý đối tượng và chi trả trợ cấp đối tượng BTHX tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
21	Hệ thống Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
22	Hệ thống Giải pháp Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
23	Hệ thống Thư viện điện tử phục vụ phát triển KT-XH và Văn hóa địa phương	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
24	Hệ thống Số hóa hồ sơ thanh tra công tác văn thư lưu trữ	UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 268/QĐ-STTTT ngày 19/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
25	Hệ thống phần mềm quản lý công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo	UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh	2	
26	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	2	
27	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Công Thương	UBND tỉnh	Sở Công Thương	2	Quyết định số 11/QĐ-STTTT ngày 17/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXXCĐ
28	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	Sở Giao thông vận tải	2	Quyết định số 39/QĐ-STTTT ngày 03/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
29	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	Quyết định số 28/QĐ-STTTT ngày 13/02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
30	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2	Quyết định số 95/QĐ-STTTT ngày 26/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
31	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Quyết định số 121/QĐ-STTTT ngày 04/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
32	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2	Quyết định số 256/QĐ-STTTT ngày 14/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
33	Hệ thống thông tin mạng nội bộ Sở Ngoại vụ	UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	2	Quyết định số 06/QĐ-STTTT ngày 09/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
34	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	2	Quyết định số 222/QĐ-STTTT ngày 16/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
35	Hệ thống thông tin mạng nội bộ Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	Quyết định số 338/QĐ-STTTT ngày 30/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
36	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Tài chính	UBND tỉnh	Sở Tài chính	2	Quyết định số 120/QĐ-STTTT ngày 04/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXCĐ
37	Hệ thống thông tin mạng nội bộ Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2	Quyết định số 328/QĐ-STTTT ngày 15/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
38	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Tư pháp	UBND tỉnh	Sở Tư pháp	2	Quyết định số 225/QĐ-STTTT ngày 22/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
39	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2	Quyết định số 46/QĐ-STTTT ngày 10/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
40	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	2	Quyết định số 73/QĐ-STTTT ngày 10/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
41	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	Quyết định số 165/QĐ-STTTT ngày 12/6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
42	Hệ thống Quản lý và điều hành thông tin Sở Y tế	UBND tỉnh	Sở Y tế	2	Quyết định số 365/QĐ-STTTT ngày 29/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
43	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ban Dân tộc	UBND tỉnh	Ban Dân tộc	2	Quyết định số 216/QĐ-STTTT ngày 09/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
44	Hệ thống thông tin mạng nội bộ Thanh tra tỉnh	UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc	2	Quyết định số 166/QĐ-STTTT ngày 18/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Phúc
45	Hệ thống thông tin Quản lý thông tin phát thanh, truyền hình Đài Phát thanh Truyền hình Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Phúc	2	Quyết định số 272/QĐ-STTTT ngày 27/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXXCĐ
46	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND thành phố Vĩnh Yên	UBND tỉnh	UBND thành phố Vĩnh Yên	2	Quyết định số 224/QĐ-STTTT ngày 22/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
47	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND thành phố Phúc Yên	UBND tỉnh	UBND thành phố Phúc Yên	2	Quyết định số 266/QĐ-STTTT ngày 20/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
48	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND huyện Lập Thạch	UBND tỉnh	UBND huyện Lập Thạch	2	Quyết định số 69/QĐ-STTTT ngày 03/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
49	Hệ thống thông tin mạng nội bộ UBND Huyện Sông Lô	UBND tỉnh	UBND Huyện Sông Lô	2	Quyết định số 06/QĐ-STTTT ngày 12/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Phúc
50	Hệ thống thông tin Quản lý và điều hành thông tin của UBND huyện Bình Xuyên <i>(Bao gồm: hệ thống mạng LAN nội bộ và hệ thống phần mềm số hóa và quản lý tài liệu điện tử EDM)</i>	UBND tỉnh	UBND huyện Bình Xuyên	2	Quyết định số 239/QĐ-STTTT ngày 28/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
51	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND huyện Tam Dương	UBND tỉnh	UBND huyện Tam Dương	2	Quyết định số 158/QĐ-STTTT ngày 01/6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
52	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND huyện Tam Đảo	UBND tỉnh	UBND huyện Tam Đảo	2	Quyết định số 265/QĐ-STTTT ngày 20/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
53	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND của huyện Vĩnh Tường	UBND tỉnh	UBND của huyện Vĩnh Tường	2	Quyết định số 246/QĐ-STTTT ngày 05/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
54	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND huyện Yên Lạc	UBND tỉnh	UBND huyện Yên Lạc	2	Quyết định số 119/QĐ-STTTT ngày 04/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSDXXCĐ
55	Hệ thống thông tin Phần mềm quản lý đối ngoại và tích hợp cơ sở dữ liệu người Vĩnh Phúc ở nước ngoài	UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	2	Quyết định số 279/QĐ-STTTT ngày 04/10/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
56	Hệ thống Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm dữ liệu (Data Center) - Công ty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT	2	Quyết định số 17/QĐ-STTTT ngày 19/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
57	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Viễn thông Vĩnh Phúc	2	Quyết định số 213/QĐ-STTTT ngày 04/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
58	Trang thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	2	Quyết định số 350/QĐ-STTTT ngày 22/12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông
59	Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành			2	
60	Trang công báo điện tử			2	
61	Hệ thống quản lý và điều hành thông tin Bệnh viện Đa khoa tỉnh	UBND tỉnh	Phòng Công nghệ thông tin thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2	Quyết định số 09/QĐ-STTTT ngày 13/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
62	Hệ thống Camera an ninh (<i>thuộc dự án Thành phần 2 Cải tạo chỉnh trang cảnh quan khu công sở tỉnh, giai đoạn 1 Tháo dỡ hàng rào hiện trạng thay thế bằng hàng rào cây xanh</i>)	UBND tỉnh	Công an tỉnh	2	Quyết định số 176/QĐ-STTTT ngày 30/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
63	Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Tư pháp; Viễn thông Vĩnh Phúc	2	Quyết định số 171/QĐ-STTTT ngày 24/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
64	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc	2	Quyết định số 206/QĐ-STTTT ngày 21/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	TÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN	CHỦ QUẢN HTTT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN	CẤP ĐỘ	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HSĐXCĐ
65	Trang thông tin điện tử Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	UBND tỉnh	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	1	Quyết định số 203/QĐ-STTTT ngày 19/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
66	Trang thông tin điện tử Bệnh viện đa khoa tỉnh	UBND tỉnh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	Quyết định số 198/QĐ-STTTT ngày 14/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông
II	DANH SÁCH HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐANG LẬP HỒ SƠ, TRÌNH PHÊ DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ				
67	Hệ thống mạng TSLCD tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	3	
68	Hệ thống Quản lý Thông tin xúc tiến đầu tư	UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
69	Phần mềm quản lý các Khu công nghiệp trên nền GIS	UBND tỉnh	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Thông tin và Truyền thông	2	
70	Hệ thống thông tin mạng nội bộ Ban Quản lý các khu công nghiệp	UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2	
71	Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng (Uchi)	Sở Tư pháp	Công ty Cổ phần công nghệ OSP	2	

Phụ lục 4
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
	TỔNG				188.929	
1	Mua sắm tài sản phục vụ số hoá tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 118/QĐ-VP ngày 16/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh	Mua sắm một số thiết bị phục vụ số hoá tại Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm đáp ứng yêu cầu công việc đối với công tác số hoá hồ sơ đầu vào, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm	841	2024
2	Mua sắm giấy phép bản quyền phần mềm cho thiết bị tường lửa an toàn thông tin mạng	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 2909/QĐ-CT ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho hệ thống mạng của Văn phòng UBND tỉnh	1.015	2024
3	Mua sắm trang thiết bị đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ tốt cơ quan Văn phòng UBND tỉnh (mua sắm các thiết bị mạng lõi, phòng họp trực tuyến)	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh	Thay thế các thiết bị mạng lõi đã cũ, hỏng không thể phục hồi, đảm bảo hệ thống mạng của UBND tỉnh hoạt động ổn định; bổ sung thiết bị phục vụ truyền hình trực tuyến tại Phòng họp số 01	3.510	2024
4	Thuê đơn vị kiểm tra, đánh giá ATTT cho các hệ thống thông tin của Văn phòng	Văn phòng UBND tỉnh		Kiểm tra, đánh giá ATTT cho các HTTT, chỉ ra những lỗ hổng bảo mật để khắc phục, nhằm đảm bảo ATTT cho các HTTT	48	2024
5	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị CNTT tại Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	Ban quản lý các khu công nghiệp	Văn bản số 330/TB-STC ngày 26/12/2023 của Sở Tài chính	Trang bị thiết bị CNTT hiện đại, đồng bộ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu xử lý công việc của lãnh đạo, cán bộ công tác tại Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	800	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
6	Xây dựng hệ thống đấu giá công trực tuyến	Sở Tư pháp	Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh	Xây dựng Hệ thống đấu giá công trực tuyến với mục tiêu rút ngắn thời gian các cuộc đấu giá công, nâng cao hiệu quả, năng suất thực hiện các phiên đấu giá, minh bạch và hạn chế thất thoát tài sản Nhà nước. Hệ thống đấu giá công trực tuyến giúp các cơ quan quản lý nhà nước giám sát, theo dõi toàn bộ hoạt động đấu giá tài sản Nhà nước. Cơ quan, tổ chức được quyền tổ chức các cuộc đấu giá thực hiện đấu giá tài sản theo quy định hiện hành. Xã hội được tiếp cận, tham gia, theo dõi kết quả đấu giá nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch	3.274	2023-2024
7	Thuê Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Sở Tư pháp	Quyết định số 2687/QĐ-CT ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh	- Xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tập trung, thống nhất trên địa bàn tỉnh có khả năng kết nối tới cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. - Số hóa số liệu các vụ việc vi phạm hành chính, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính giúp các cơ quan quản lý có đủ các thông tin, dữ liệu để đưa ra các chính sách, biện pháp quản lý nhà nước, quản lý xã hội phù hợp, đồng thời phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các văn bản quy định về xử lý vi phạm hành chính. - Tổng hợp, trích xuất dữ liệu báo cáo, thống kê nhanh chóng, tiện lợi nhằm theo dõi, quản lý việc xử phạt vi phạm hành chính; theo dõi, nắm bắt số lượng, tính chất, mức độ và xu hướng phổ biến của các hành vi vi phạm phục vụ việc xác định tái phạm vi phạm hành chính và công tác truy cứu trách nhiệm hình sự	4.722	2023-2028

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
8	Số hóa dữ liệu hộ tịch (tiếp tục thực hiện năm 2023)	Sở Tư pháp	Thông báo số 46/TB-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh	Số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện trong năm 2023	8.256	2023-2024
9	Xây dựng phần mềm liên thông kết nối cung cấp thông tin và số hóa dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Tư pháp	Công văn số 7751/UBND-VX3 ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh	Nhằm tối ưu hoạt động quản lý thông tin lý lịch tư pháp; giúp người dùng tại các cơ quan, đơn vị: Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi thành án dân sự, Sở Tư pháp xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như cải cách hành chính trong công tác lý lịch tư pháp các cấp trên địa bàn tỉnh. Đáp ứng mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện thủ tục hành chính đơn giản, nhanh, gọn của yêu cầu cách mạng công nghệ 4.0 trong tình hình mới.	13.048	2023-2024
10	Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2023-2025	Sở Nội vụ	Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh	Nhằm quét, nhập liệu các trường thông tin tài liệu được chỉnh lý, từng bước chuyển từ phương thức cho hoạt động của lưu trữ truyền thống sang lưu trữ điện tử, giúp cho việc quản lý, khai thác cung cấp thông tin được nhanh chóng, dễ dàng và hiệu quả. Đồng thời đảm bảo có các bản sao dự phòng và có thể kéo dài tuổi thọ của tài liệu lưu trữ gốc	6.393	2023-2025
11	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2456/QĐ- UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.	440	2024
12	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số của các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.			Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số của các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	440	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
13	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ điều khiển đa năng hệ thống cơ điện tử bằng vi điều khiển và PLC - Hệ thống được điều khiển giám sát trên máy tính bằng mạng truyền thông			Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ điều khiển đa năng hệ thống cơ điện tử bằng vi điều khiển và PLC - Hệ thống được điều khiển giám sát trên máy tính bằng mạng truyền thông.	1.574	2024
14	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thực tế ảo phục vụ công tác giảng dạy chương trình chất lượng cao ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trong đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.			Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thực tế ảo phục vụ công tác giảng dạy chương trình chất lượng cao ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trong đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.	585	2024
15	Kế hoạch thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyên đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1749/QĐ-CT ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh	Nhằm cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về biến động rừng, cháy rừng; hỗ trợ quản lý thông tin về diễn biến rừng và công tác tuần tra, bảo vệ rừng, hoàn thiện bảng tra cấp dự báo cháy rừng với quy mô toàn tỉnh. Từ đó, đề ra các giải pháp tối ưu trong quản lý, giám sát sự thay đổi của rừng và đất lâm nghiệp phục vụ quy hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và chuyển đổi số trong Lâm nghiệp tại tỉnh Vĩnh Phúc	1.298	2023-2027

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
16	Ứng dụng hệ thống cảm biến kiểm soát các yếu tố môi trường nước trong nuôi cá nước ngọt thâm canh cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 199/QĐ-CT ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Thay đổi phương thức nuôi mới cho người nuôi thủy sản khắc phục những tồn tại, hạn chế so với nuôi thủy sản truyền thống. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới quản lý tốt dịch bệnh và môi trường nước ao nuôi, tiết kiệm nước, nâng cao năng suất sản xuất gắn với xây dựng thương hiệu và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng được mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ngành hàng. Các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh có thể tham quan, học tập, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.	547	2024
17	Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2025		Quyết định số 74/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Thông tin, tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp & PTNT (60 lớp)	900	2024
18	Thuê Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc (gói thầu: tư vấn khảo sát, lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin)	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 41/QĐ-STC ngày 26/04/2023 của Sở Tài chính	Thuê nền tảng số triển khai ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân, hệ thống một cửa điện tử giúp đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý hồ sơ điện tử, thông tin trạng thái xử lý, giải quyết hồ sơ của các cán bộ, công chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính.	222	2024
19	Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Công Thương	Sở Công Thương	Công văn số 8159/UBND-CN2 ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh	Đáp ứng nhu cầu lưu trữ, quản lý điều hành, báo cáo, thống kê của ngành, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương.	3.411	2023-2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
20	Đầu tư thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại Sở Công thương		Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của UBND tỉnh	Cải tạo, nâng cấp mạng LAN, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị	-	2023-2024
21	Thuê phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Ban Dân tộc	Quyết định số 2070/QĐ-CT ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh	Nhằm kết nối, tích hợp, chia sẻ phục vụ công tác quản lý nhà nước và mở rộng phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo tồn và phát huy văn hóa... cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương.	683	2023-2027
22	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin của Hội chữ thập đỏ tỉnh và xây dựng hệ thống thông tin về công tác nhân đạo tỉnh Vĩnh Phúc (hạng mục mua sắm máy tính, máy in)	Hội Chữ thập đỏ	Công văn số 7186/UBND-VX4 ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh	Nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi kết quả vận động hiến máu tình nguyện góp phần gia tăng đối tượng tham gia hiến máu tình nguyện hiện tại và tương lai.	400	2024
24	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Số hóa tư liệu, hiện vật và xây dựng hệ thống bảo tàng số cho Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0”. (năm 2024)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Công văn số 9152/UBND-VX3 ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh	Ứng dụng công nghệ số 4.0 để xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống bảo tàng số cho bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc, phục vụ cho nhu cầu bảo tồn di sản văn hóa, chương trình giảng dạy giáo dục địa phương và phát triển du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.	7.775	2024
25	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh Vĩnh Phúc (Giai đoạn I)	Sở Xây dựng	Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh	Thiết lập hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu địa lý phục vụ quản lý quy hoạch và phát triển đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) giai đoạn 1	4.676	2023-2025

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
26	Thuê Hệ thống thư viện sách và tài liệu điện tử thư viện tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Quản lý sách, tài liệu điện tử, hỗ trợ trong công tác chia sẻ, khai thác tài liệu phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại Thư viện tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm an toàn, thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian tìm kiếm tài liệu, tiết kiệm chi phí, phổ biến thông tin đến nhiều bạn đọc có nhu cầu khai thác tài liệu...	6.938	2023-2028
27	Kế hoạch thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành để triển khai thí điểm tại các cơ quan Đảng tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Văn phòng Tỉnh ủy		Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan Đảng cấp tỉnh, huyện, xã, kết nối liên thông văn bản điện tử trong nội bộ các cơ quan khối Đảng của tỉnh, liên thông với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và liên thông văn bản điện tử lên Trục liên thông văn bản quốc gia, góp phần cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh	559	2022-2024
28	Bảo hành, bảo trì hệ thống UPS Galaxy G5000 100KVA tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở TT&TT	Định kỳ hàng năm	Bảo hành, bảo trì hệ thống UPS Galaxy G5000 100KVA tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc phục vụ các công tác chuyên môn	396	2024
29	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2026 (năm 2024)	Sở Y tế	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hồ sơ sức khỏe cho từng người dân.	1.903	2022-2027

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
30	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Số hóa du lịch tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh	Số hóa tài nguyên du lịch, triển khai hệ thống quản lý, điều hành du lịch thông minh trên nền tảng kỹ thuật công nghệ hiện đại, phù hợp với cách tiếp cận của du khách trong kỷ nguyên chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Vĩnh Phúc, góp phần phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc bền vững, trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng và của cả nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức bảo vệ, phát huy giá trị tài nguyên du lịch của toàn xã hội.	470	2022-2027
31	Thuê dịch vụ giám sát bảo đảm an toàn thông tin tại Trung tâm Hạ tầng thông tin” (năm 2024)	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh	Nhằm tiếp tục bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về an toàn thông tin	540	2023-2024
32	Thuê dịch vụ bảo trì, vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành (năm 2024)	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI); xây dựng chính phủ điện tử đang được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện. Bảo đảm sự vận hành liên tục, thông suốt, ổn định, an toàn thông tin, dữ liệu của hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Kịp thời hỗ trợ người dùng trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm	613	2023-2025

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
33	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	57/QĐ-TTHTS&ATTT ngày 21/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đang cài đặt tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc	256	2024
34	Thuê đường truyền Internet Leasedline tại Trung tâm Hạ tầng thông tin		Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh	Mua dịch vụ đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	1.059	2023-2025
35	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức Công nghệ thông tin cho 300 học viên là cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Trung tâm Công nghệ thông tin - Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông	Định kỳ hàng năm	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	285	2024
36	Đào tạo nghiệp vụ nâng cao cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số		Định kỳ hàng năm	Bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ nâng cao cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số	198	2024
37	Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	Định kỳ hàng năm	Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số	160	2024
38	Gia hạn bản quyền phần mềm của hệ thống sao lưu dữ liệu tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc		Định kỳ hàng năm	Gia hạn bản quyền các phần mềm đang cài đặt tại Trung tâm Hạ tầng thông tin	290	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
39	Mua dịch vụ bảo hành 02 năm cho hệ thống Điều hòa chính xác tại Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Hạ tầng thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1051/QĐ-CT ngày 24/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mua dịch vụ bảo hành 02 năm cho hệ thống Điều hòa chính xác tại Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin tỉnh Vĩnh Phúc	866	2024-2025
40	Gia hạn bản quyền phần mềm của hệ thống sao lưu dữ liệu tại Trung tâm Hạ tầng thông tin		Quyết định số 981/QĐ-CT ngày 10/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Gia hạn bản quyền các phần mềm đang cài đặt tại Trung tâm Hạ tầng thông tin	3.238	2024
41	Thuê đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024	Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử, Sở TT&TT	Định kỳ hàng năm	Mua dịch vụ đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử	163	2024
42	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)	Văn phòng UBND tỉnh	3109/QĐ-CT ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Vĩnh Phúc đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh; Phân cấp hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện và các kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	883	2021-2025
43	Chương trình nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Kế hoạch 193/KH-UBND ngày 26/7/2022	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, giới thiệu sản phẩm chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	291	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
44	Đầu tư hệ thống phòng họp không giấy E-Cabinet tại Thành ủy Vĩnh Yên	UBND thành phố Vĩnh Yên	Quyết định 2886/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Đầu tư phòng họp không giấy tờ nhằm giảm bớt số lượng in ấn văn bản phục vụ cuộc họp, nâng cao chất lượng trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong giải quyết công việc, tiến tới giảm dần và hạn chế việc trao đổi bằng văn bản giấy, tiết kiệm thời gian, chi phí	2.381	2024
45	Lắp đặt Wifi miễn phí tại khu vực tầng 2 Chợ Vĩnh Yên và Công viên 29/12 phường Ngô Quyền thành phố Vĩnh Yên		Quyết định 687/QĐ-UBND ngày 25/03/2024 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Phục vụ nhân dân, du khách, các hộ kinh doanh phát triển xã hội số, kinh tế số địa phương	700	2024
46	Lắp đặt Wifi miễn phí tại khu Chợ ướt - Chợ Vĩnh Yên; Chợ Đồng Tâm		Quyết định 2295/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Phục vụ nhân dân, du khách, các hộ kinh doanh phát triển xã hội số, kinh tế số địa phương	475	2024
47	Kinh phí tuyên truyền trực quan trên Pano, áp phích, băng rôn... và trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên		Quyết định 2295/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Tuyên truyền về Chuyển đổi số	182	2024
48	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số năm 2024		Quyết định 2295/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố	130	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
49	Cải tạo, sửa chữa màn hình Led tại Quảng trường Hồ Chí Minh		Quyết định 2086/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Vĩnh Yên	Cải tạo, sửa chữa hệ thống Màn hình Led tại Quảng trường Hồ Chí Minh để hệ thống tiếp tục được hoạt động, kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh và thành phố như: tuyên truyền, quảng bá các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện quan trọng của tỉnh và thành phố, đặc biệt chào mừng kỷ niệm 125 năm đô thị Vĩnh Yên (29/12/1899-29/12/2024) và Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập tỉnh Vĩnh Phúc (12/02/1950-12/02/2025).	7.620	2024
50	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất, lập Hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Phúc Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định 3340/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định 3341/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Phúc Yên	58.384	2024
51	Cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS	UBND huyện Vĩnh Tường	Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND huyện Vĩnh Tường	Mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS	5.000	2024
52	Mua sắm, lắp đặt máy móc, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan thuộc UBND huyện Yên Lạc năm 2024	UBND huyện Yên Lạc	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND huyện Yên Lạc	Mua sắm, lắp đặt máy móc, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan thuộc UBND huyện Yên Lạc năm 2024	1.299	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
53	Kinh phí thực hiện duy trì các phần mềm Tài sản, Kế toán	UBND thành phố Phúc Yên			636	2024
54	Kinh phí số hóa và chỉnh lý tài liệu				2.000	2024
55	Kinh phí tập huấn chuyển đổi số			Tổ chức 2 lớp tập huấn vào tháng 7/2024	100	2024
56	Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn				25	2024
57	Kinh phí thực hiện đề án dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số				1.000	2024
58	Kinh phí hoạt động công thông tin điện tử				134	2024
59	Đầu tư cơ sở hạ tầng: (Máy tính, máy in, máy scan. Máy lấy số tự động, màn hình ti vi tại bộ phận một cửa)	UBND huyện Sông Lô		Thay thế thiết bị CNTT cũ đã lạc hậu, hỏng bằng các thiết bị hiện đại, chuẩn hoá và đồng bộ. Nâng cao cấu hình thiết bị công nghệ thông tin của cơ sở cho phù hợp với tình hình phát triển CNTT hiện nay	200	2024
60	Camera an ninh giám sát trụ sở UBND xã			Giám sát hoạt động tại trụ sở UBND các xã, thị trấn	340	2024
61	Bảng điện tử đèn led phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền của huyện tại sân Quảng trường Sông Lô			Hỗ trợ đắc lực cho công cuộc cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử huyện	14.000	2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
62	Xây dựng trang thông tin điện tử Huyện ủy Lập Thạch	Huyện ủy Lập Thạch	Thông báo số 1311-TB/HU ngày 03/4/2024 của Thường trực Huyện ủy Lập Thạch	Là kênh thông tin chính thống, chính xác, kịp thời trên mạng internet diện rộng, nhằm tuyên truyền về: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện; truyền thống lịch sử Huyện Lập Thạch và địa phương, đơn vị; tin tức - sự kiện nổi bật, hoạt động của các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy Lập Thạch; hệ thống văn bản, văn kiện - tư liệu của Đảng... Phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, nhu cầu tra cứu thông tin...	474	2024
63	Nâng cấp trang thông tin điện tử Tỉnh ủy Vĩnh Phúc	Văn phòng Tỉnh ủy		Cập nhật bổ sung tính năng; Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin	1.447	2024
64	Mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường Mầm non - Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Bình Xuyên năm 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Xuyên	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Bình Xuyên	Mua máy tính lớp học, máy chiếu lớp học, thiết bị phòng học bộ môn khối tiểu học và THCS, phòng học chức năng khối mầm non	4.996	2024
65	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyên môn	Văn phòng Tỉnh ủy	Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Bình Xuyên	Trang bị màn hình LED tại phòng họp, sảnh chính, hệ thống mạng, wifi Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm giúp các hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các hội nghị quan trọng khác của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	1.392	2024
66	Mua sắm, lắp đặt hệ thống camera cho các khối trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường Hội Hợp	UBND phường Hội Hợp	Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND phường Hội Hợp	Quản lý giáo viên, học sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn phường Hội Hợp	5.422	2024

Phụ lục 5
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
I	DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRONG DỰ TOÁN ĐÃ GIAO				96.257	
1	Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại Sở Công Thương	Sở Công Thương	Cải tạo, nâng cấp mạng LAN, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị	2022-2025	1.107	Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh
2	Thuê Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Phúc	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân, hệ thống một cửa điện tử giúp đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý hồ sơ điện tử, thông tin trạng thái xử lý, giải quyết hồ sơ của các cán bộ, công chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2025-2029	5.400	Công văn số 8314/UBND-VX3 ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2025)	Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Vĩnh Phúc đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh; Phân cấp hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện và các kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	2021-2025	884	Quyết định số 3109/QĐ-CT ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh
4	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin triển khai phòng họp không giấy tờ	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin	2025	1.980	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
5	Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhằm cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về biến động rừng, cháy rừng; hỗ trợ quản lý thông tin về diễn biến rừng và công tác tuần tra, bảo vệ rừng, hoàn thiện bảng tra cấp dự báo cháy rừng với quy mô toàn tỉnh, Từ đó, đề ra các giải pháp tối ưu trong quản lý, giám sát sự thay đổi của rừng và đất lâm nghiệp phục vụ quy hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và chuyển đổi số trong lâm nghiệp tại tỉnh Vĩnh Phúc.	2023-2027	1.300	Quyết định số 1749/QĐ-CT ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh
6	Kinh phí thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc một cách đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, huy động được sự tham gia của mọi thành phần trong chuỗi giá trị nông nghiệp nhằm tối ưu hóa sản xuất, kinh doanh, giảm rủi ro, thiệt hại do biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp một cách bền vững, hướng tới một nền nông nghiệp số hoàn chỉnh với việc phát triển đồng bộ nền tảng hạ tầng số, chính quyền số nông nghiệp, kinh tế số nông nghiệp và nông dân, nông thôn số.	2022-2030	1.800	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh
7	Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2023-2025	Sở Nội vụ	Nhằm quét, nhập liệu các trường thông tin tài liệu được chỉnh lý, từng bước chuyển từ phương thức cho hoạt động của lưu trữ truyền thống sang lưu trữ điện tử, giúp cho việc quản lý, khai thác cung cấp thông tin được nhanh chóng, dễ dàng và hiệu quả. Đồng thời đảm bảo có các bản sao dự phòng và có thể kéo dài tuổi thọ của tài liệu lưu trữ gốc	2023-2025	7.200	Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh
8	Thuê dịch vụ bảo trì, vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành (năm 2025)	Sở Khoa học và Công nghệ	Bảo đảm sự vận hành liên tục, thông suốt, ổn định, an toàn thông tin, dữ liệu của hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Kịp thời hỗ trợ người dùng trong khai thác, sử dụng phần mềm	2023-2025	639	Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
9	Thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc		Mua dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc	2025	6.600	
10	Kinh phí đào tạo, tuyên truyền chuyển đổi số		Đào tạo, tuyên truyền chuyển đổi số	2025	1.440	
11	Nghiệp vụ Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số		Nghiệp vụ Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số	2025	252	
12	Kinh phí hoạt động của Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin, kinh phí kiểm tra rà soát, đánh giá an toàn thông tin; cập nhật bản quyền các thiết bị bảo mật tại Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin		Kinh phí hoạt động của Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin, kinh phí kiểm tra rà soát, đánh giá an toàn thông tin; cập nhật bản quyền các thiết bị bảo mật tại Trung tâm Hạ tầng số và An toàn thông tin	2025	7.268	
13	Kinh phí thuê dịch vụ giám sát bảo đảm an toàn thông tin; Thuê dịch vụ sao lưu hệ thống dữ liệu dung chung của tỉnh		Kinh phí thuê dịch vụ giám sát bảo đảm an toàn thông tin; Thuê dịch vụ sao lưu hệ thống dữ liệu dung chung của tỉnh	2025	1.610	
14	Thuê đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc		Mua dịch vụ đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh	2025	401	
15	Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Vĩnh Phúc	Công an tỉnh	Diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số	2025	405	Nhiệm vụ chuyển từ Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
16	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2026 (năm 2025)	Sở Y tế	Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân giúp thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân của người dân để lưu trữ các thông tin trong quá trình chăm sóc sức khỏe của mỗi người theo mẫu quy định của Bộ Y tế. Liên thông, đồng bộ, gắn với hệ thống giám định thanh toán BHYT, tích hợp được dữ liệu về sức khỏe từ các chương trình mục tiêu, các hệ thống thông tin quản lý bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm, tai nạn thương tích, hệ thống thông tin tiêm chủng, thông tin sức khỏe từ phần mềm khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh	2023-2027	1.903	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh
17	Kinh phí thuê phần mềm khám chữa bệnh cho các đơn vị trực thuộc		Thuê phần mềm khám chữa bệnh	2025	257	
18	Thuê Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2025)	Sở Tư pháp	- Xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tập trung, thống nhất trên địa bàn tỉnh có khả năng kết nối tới cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. - Số hóa số liệu các vụ việc vi phạm hành chính, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính giúp các cơ quan quản lý có đủ các thông tin, dữ liệu để đưa ra các chính sách, biện pháp quản lý nhà nước, quản lý xã hội phù hợp, đồng thời phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các văn bản quy định về xử lý vi phạm hành chính. - Tổng hợp, trích xuất dữ liệu báo cáo, thống kê nhanh chóng, tiện lợi nhằm theo dõi, quản lý việc xử phạt vi phạm hành chính; theo dõi, nắm bắt số lượng, tính chất, mức độ và xu hướng phổ biến của các hành vi vi phạm phục vụ việc xác định tái phạm vi phạm hành chính và công tác truy cứu trách nhiệm hình sự	2023-2027	903	Quyết định số 2687/QĐ-CT ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
19	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa, các phần mềm, kinh phí thuê phần mềm		Thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số	2025	1.077	
20	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Số hóa du lịch tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2025)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số hóa tài nguyên du lịch, triển khai hệ thống quản lý, điều hành du lịch thông minh trên nền tảng kỹ thuật công nghệ hiện đại, phù hợp với cách tiếp cận của du khách trong kỷ nguyên chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Vĩnh Phúc, góp phần phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc bền vững, trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng và của cả nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức bảo vệ, phát huy giá trị tài nguyên du lịch của toàn xã hội.	2022-2027	990	Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh
21	Kinh phí số hóa tài liệu Thư viện tỉnh		Số hóa tài liệu Thư viện tỉnh	2025	1.035	
22	Thuê phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2025)	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Nhằm kết nối, tích hợp, chia sẻ phục vụ công tác quản lý nhà nước và mở rộng phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo tồn và phát huy văn hóa... cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.	2023-2027	686	Quyết định số 2070/QĐ-CT ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh
23	Kinh phí đào tạo, tập huấn phục vụ trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy (bao gồm đào tạo, trang tin điện tử, Kinh phí thực hiện Kế hoạch 81-KH/TU ngày 19/4/2022 của Tỉnh ủy; (bao gồm thuê phần mềm 1790tr)	Văn phòng Tỉnh ủy	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin	2025	4.050	
24	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan thuộc Tỉnh ủy		Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin	2025	2.700	
25	Nâng cấp mở rộng Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy (đợt 1)		Nâng cấp mở rộng Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy (đợt 1)	2025	8.370	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
26	Kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số (đã phân bổ theo nhiệm vụ nhưng chưa giao đơn vị thực hiện)		Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	2025	36.000	
II	DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					
1	Triển khai Đề án phát triển Thương mại điện tử ngành Công Thương	Sở Công Thương	Xây dựng thị trường TMĐT phát triển nhanh, lành mạnh, có tính cạnh tranh và bền vững trong nền kinh tế số, là bệ đỡ, điểm tựa vững chắc cho sản xuất và tiêu dùng; xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hoá Vĩnh Phúc trên các sàn giao dịch TMĐT lớn của quốc gia và quốc tế.	2025		Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh
2	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng được Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với các điều kiện đặc trưng của tỉnh Vĩnh Phúc và đảm bảo kết nối được với Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và Cổng thông tin của tỉnh Vĩnh Phúc	2025		Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh
3	Hệ thống Thư viện điện tử phục vụ phát triển Kinh tế - Xã hội và Văn hóa địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xây dựng hệ thống phần mềm Thư viện sách và tài liệu điện tử, mục đích để quản lý sách, tài liệu điện tử và nhiều đối tượng độc giả tương tác trực tuyến, gia tăng các trải nghiệm thú vị bằng nhiều tính năng tiện ích trong việc khai thác của người dùng. Quản lý sách, tài liệu điện tử trong lưu giữ, khai thác, cung cấp tài liệu, tư liệu, thông tin của Thư viện	2025		Thông báo số 57/TB-UBND ngày 16/03/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
4	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Số hóa tư liệu, hiện vật và xây dựng hệ thống bảo tàng số cho Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem	2025		Công văn số 9152/UBND-VX3 ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch, khai thác quản lý trên nền tảng số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khai thác quản lý văn hóa, thể thao, du lịch trên nền tảng số	2025		Quyết định số 1290/QĐ-CT ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Nội vụ	Tin học hóa công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, khắc phục những hạn chế về nhân sự, bảo đảm việc quản lý khối lượng thông tin, dữ liệu lớn về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh	2025		Công văn số 3534/UBND-VX2 ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh
7	Mua sắm thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho một số sở, ngành cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Mua sắm, trang bị phòng họp trực tuyến phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ trung ương đến tỉnh; từ các sở, ban, ngành với các đơn vị cấp tỉnh, cấp xã và các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện các cuộc họp trực tuyến; trao đổi, nắm bắt thông tin trực tiếp, giải quyết công việc nhanh chóng; tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại; giảm thiểu tổ chức các cuộc hội, họp trực tiếp đông người; thích ứng tình hình phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới	2025		Công văn số 9560/UBND-VX3 ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
8	Chương trình nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, giới thiệu sản phẩm chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	2025		Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh
9	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, xây dựng kiến trúc ứng dụng CNTT ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	Xây dựng Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc và kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường; góp phần định hướng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước về tài nguyên và môi trường; tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp	2023-2025		Công văn số 546/UBND-NN4 ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
10	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất, lập Hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Phúc Yên		Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Phúc Yên	2020-2025		Quyết định 3340/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và 3341/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh
11	Xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	- Bảo đảm cung cấp, phân tích, xử lý, tiếp cận thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ kịp thời cho việc đánh giá, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. - Xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng tài nguyên số về tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho xây dựng Chính quyền điện tử, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc phiên bản 2.0. - Đẩy mạnh cải cách hành chính, thay đổi phương thức làm việc, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, nhanh chóng về tài nguyên và môi trường, góp phần tạo lập hệ thống dữ liệu mở ngành Tài nguyên và Môi trường.	2025 - 2026		Công văn số 546/UBND-NN4 ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản		Hoàn thiện Xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, cập nhật khai thác, đảm bảo công bố các thông tin liên quan có hiệu quả, chính xác, kịp thời cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Xây dựng Phần mềm Quản lý Cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản phục vụ công tác quản lý, cập nhật khai thác, đảm bảo công bố các thông tin liên quan có hiệu quả, chính xác, kịp thời cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực về Địa chất và Khoáng sản. Thiết kế theo các quy định, tiêu chuẩn của Chính phủ và UBND tỉnh để sẵn sàng cho việc kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tỉnh Vĩnh Phúc.	2025 - 2026		Công văn số 546/UBND-NN4 ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh
13	Ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát, quản lý sử dụng đất và khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc		Theo dõi, giám sát được một số loại hình sử dụng đất cấp tỉnh trên phạm vi cả nước; Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) giám sát, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản (KTKS) phát hiện hoạt động KTKS trái phép cho mục đích phát triển kinh tế xã hội tại tỉnh Vĩnh Phúc bằng công nghệ viễn thám; cung cấp số liệu, hỗ trợ và là cơ sở để tham chiếu, đối chiếu cho các ngành, lĩnh vực khác có liên quan.	2025-2026		Công văn số 245/UBND-NN1 ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh
14	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh Vĩnh Phúc (Giai đoạn I)	Sở Xây dựng	Thiết lập hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu địa lý phục vụ quản lý quy hoạch và phát triển đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) giai đoạn 1	2025 - 2026		Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh
15	Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	UBND huyện Vĩnh Tường	Đầu tư nâng cấp hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - Viễn thông	2025		Kế hoạch số 916/KH-UBND ngày 27/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Tường

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
16	Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	UBND huyện Sông Lô	Đầu tư nâng cấp hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - Viễn thông	2025		Công văn số 4655/UBND-TH2 ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
17	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc”	Sở Nội vụ	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ và cũng là việc thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	2025		Công văn số 85/UBND-TH4 ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh
18	Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc tập trung	Công an tỉnh	Triển khai mua sắm và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho hệ thống máy chủ, máy tính của các sở, ban, ngành, địa phương	2025		
19	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Vĩnh Phúc để kết nối trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ theo chỉ đạo của Chính phủ	2025-2026		
20	Triển khai ứng dụng công dân số tỉnh Vĩnh Phúc		Triển khai ứng dụng công dân số trên thiết bị di động phục vụ kết nối chính quyền các cấp và người dân trên môi trường số	2025-2026		
21	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tại các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc		Thực hiện gửi, nhận, lưu trữ, quản lý văn bản trên môi trường mạng, góp phần tạo ra một môi trường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, liên thông, thông suốt, giúp tăng cường trao đổi, truyền thông thông tin qua môi trường mạng.	2025-2029		
22	Thuê dịch vụ truyền hình hội nghị tại điểm cầu UBND tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh		Phục vụ hội nghị trực tuyến	2025		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
23	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Thay thế trang thiết bị đã bị hỏng hoặc không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đảm bảo yêu cầu tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.	2025		
24	Xây dựng phòng họp không giấy (Ecabinet)		Giúp giảm văn bản giấy tờ, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian chuẩn bị họp và giúp lãnh đạo đưa ra các quyết định kịp thời, nhanh chóng, chính xác... phù hợp với mô hình chính quyền số mà tỉnh đang hướng tới.	2025		
25	Cải tạo, lắp đặt trang thiết bị phòng họp trực tuyến tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh		Đáp ứng điểm cầu tiếp công dân trực tuyến, khi được Thanh tra Chính phủ yêu cầu hoặc khi cần kết nối đến các điểm cầu huyện, thành phố.	2025		
26	Mua sắm thiết bị tường lửa (thay thế cho thiết bị tường lửa cũ đã hết thời hạn sử dụng)		Mua sắm 02 thiết bị tường lửa và giấy phép sử dụng tính năng ngăn chặn mối đe dọa, kèm gói bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật trong 3 năm sử dụng.	2025		
27	Hoạt động thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, nghiệp vụ công tác tin học trong cơ quan.		Thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, nghiệp vụ công tác Tin học trong cơ quan.	2025		
28	Nâng cấp hệ thống mạng máy tính nội bộ và bổ sung thiết bị công nghệ thông tin	Sở Nội vụ	Nâng cấp hệ thống mạng máy tính nội bộ và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	2025		
29	Tiếp tục số hóa hồ sơ người có công		Số hóa dữ liệu người có công	2025		
30	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin quản lý an sinh xã hội		Thuê phần mềm quản lý an sinh xã hội	2025		
31	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành GDĐT	2025		Kế hoạch 177; Kế hoạch 37; Kế hoạch 34

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
32	Nâng cấp hệ thống cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc		Nâng cấp hệ thống cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc	2025		Công văn số 6733/UBND-KT2 ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh
33	Bồi dưỡng/Tập huấn		Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường	2025		Kế hoạch 177
34	Phần mềm quản lý vi bằng, luật sư và quản tài viên	Sở Tư pháp	Quản lý thông tin trong các lĩnh vực hoạt động thừa phát lại, luật sư, hỗ trợ tư pháp, quản tài viên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của Sở Tư pháp Vĩnh Phúc. Số hóa tài liệu về vi bằng đang được quản lý và lưu trữ tại Sở Tư pháp. Thiết lập chế độ quản lý bằng quy trình tin học hóa trong quá trình báo cáo, lưu trữ vi bằng, giúp giảm tải việc lưu trữ và quản lý của nhà nước.	2025		
35	Nâng cấp phần mềm Cơ sở dữ liệu thông tin về công chứng (UCHI)		Nâng cao nghiệp vụ quản lý, xử lý nghiệp vụ công chứng hợp đồng giao dịch tại các tổ chức công chứng, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, tập chung, thống nhất phục vụ quản lý, chia sẻ thông tin trên địa bàn tỉnh. Cập nhật, quản lý tập trung toàn bộ dữ liệu về bất động sản đã đưa vào giao dịch thông qua các hoạt động giao dịch do công chứng chứng nhận; dữ liệu ngăn chặn được sắp xếp một cách khoa học, thống nhất trong cấu trúc cơ sở dữ liệu, bảo đảm truy cập thống nhất từ mọi tổ chức hành nghề công chứng. Bên cạnh đó vẫn phải bảo đảm bí mật về nội dung công chứng theo quy định của Luật Công chứng. Số hóa và lưu trữ hợp đồng giao dịch, bản dịch và các loại tài liệu công chứng khác nhằm mục đích quản lý, khai thác nội dung tài liệu dễ dàng,	2025		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
			nhANH chóng, hiệu quả và tránh được những hao mòn của tài liệu trong quá trình mượn, trả tài liệu bản cứng.			
36	Nâng cấp, bảo trì phần mềm quản lý chứng thực		Nâng cấp, bảo trì phần mềm quản lý chứng thực	2025		
37	Triển khai nhiệm vụ Xây dựng CSDL số về nhà ở công sở và thị trường bất động sản; CSDL số quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án đã được kiểm tra, nghiệm thu; CSDL số hệ thống quản lý, duy tu bảo dưỡng Hạ tầng kỹ thuật; CSDL số các tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ năng lực hành nghề xây dựng	Sở Xây dựng	Số hóa dữ liệu ngành xây dựng phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu của Bộ Xây dựng	2025		
38	Hỗ trợ thí điểm một số cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia hệ thống.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Từng bước hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản của Bộ NN&PTNT	2025		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
39	Xây dựng bản đồ số hóa (WebGIS) các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030		Xây dựng được bản đồ các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực tỉnh Vĩnh Phúc với các trang thông tin chuyên đề, thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu về hiện trạng và định hướng phát triển sản xuất (WebGIS) phục vụ cho việc tra cứu, chia sẻ thông tin kịp thời và thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và các địa phương; tăng cường công tác quản lý, giám sát trên thực địa. Cùng cố, phát triển thương hiệu.	2025		
40	Xây dựng phần mềm chuyển đổi số công tác nghiệp vụ ngành thanh tra tỉnh Vĩnh phúc	Thanh tra tỉnh	Xây dựng phần mềm chuyển đổi số ngành thanh tra đồng nhất, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước: Hỗ trợ các đơn vị xây dựng và quản lý chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra của đơn vị mình. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra, hỗ trợ Thanh tra tỉnh trong công tác tổng hợp kế hoạch, kết quả thanh tra kiểm tra báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ....	2025-2026		
41	Nâng cấp hạ tầng số		Nâng cấp hạ tầng số tại Thanh tra tỉnh	2025-2026		
42	Xây dựng cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo	2025		
43	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số.		Đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số, giúp đồng bào DTTS tiếp cận kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số.	2025		
44	Xây dựng phần mềm quản lý, kết nối hội viên	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Quản lý, kết nối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh , phát triển kết nối các Hội, Hiệp hội, phát triển thương mại điện tử của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2025		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến năm 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
45	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị CNTT tại Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Nâng cấp phần mềm quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, lưu trữ, khai thác và chia sẻ dữ liệu được số hóa sau giai đoạn chỉnh lý tài liệu, phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	2025		